

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN TUY PHƯỚC**

Số: /UBND-VP  
V/v đăng ký thủ tục hành chính  
thực hiện rà soát, đánh giá, đơn  
giản hóa năm 2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tuy Phước, ngày tháng năm 2024

Kính gửi:

- Sở Nội vụ tỉnh;
- Sở Lao động – TB&XH tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh.

Thực hiện Quyết định số 4935/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Bình Định năm 2024; Căn cứ điểm a, khoản 1, Điều 16 Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 09/02/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Định. Theo đó, Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan đăng ký thủ tục hành chính thực hiện rà soát, đánh giá, đơn giản hóa năm 2024.

Qua thực hiện, Ủy ban nhân dân huyện kiến nghị Sở Nội vụ, Sở Lao động – TB&XH, Sở Tư pháp tỉnh xem xét tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cắt giảm thời gian thực hiện thủ tục hành chính thuộc các lĩnh vực: Thi đua – Khen thưởng, Hộ tịch và Bảo trợ xã hội, cụ thể như sau:

*(Có Danh sách kèm theo).*

Ủy ban nhân dân huyện Tuy Phước rất mong nhận được sự quan tâm góp ý của quý đơn vị./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Phòng KSTTHC tỉnh; (b/c)
- CT, các PCT UBND huyện;
- Phòng Nội vụ huyện;
- UBND các xã: Phước Quang; Phước Nghĩa;  
Phước Lộc, Phước An; TT. Điều Trì;
- LĐVP; CVVP K4;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Ngọc Xuân**

**DANH SÁCH ĐĂNG KÝ ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NĂM 2024**  
(Kèm theo Công văn số /UBND-VP ngày /01/2024 của Chủ tịch UBND huyện)

| STT                                      | Tên/Nhóm thủ tục hành chính   | Cơ quan thực hiện |                    | Cơ sở pháp lý để thực hiện rà soát, đánh giá   | Nội dung đơn giản hóa   |
|--|---|-------------------|--------------------|--|---|
|  |   | Cơ quan chủ trì   | Cơ quan phối hợp   |  |   |
| <b>I. LĨNH VỰC THI ĐUA – KHEN THƯỞNG</b> |   |                   |                    |  |   |
| 1  | Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích đột xuất          | UBND xã           | Phòng Nội vụ huyện | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Thi đua, khen thưởng số 15/2003/QH11;</li> <li>- Nghị định 91/2017/NĐ-CP;</li> <li>- Quyết định thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực Thi đua - Khen thưởng thuộc chức năng quản lý của Sở Nội vụ (<i>Quyết định số 4540/QĐ-UBND ngày 15/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh</i>)</li> </ul>   | <p>Giảm thời gian giải quyết hồ sơ (tại bước giải quyết hồ sơ có 02 ra quyết định thành lập Hội đồng TĐ-KT). Theo quy định 05 ngày giảm xuống còn 3 ngày.</p> <p><b>Lý do:</b> Vì cấp xã đã thành lập Hội đồng thi đua khen thưởng.</p>   |
| 2  | Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thực hiện nhiệm vụ chính trị | UBND xã           | UBND xã            | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Thi đua, khen thưởng số 15/2003/QH11;</li> <li>- Luật sửa đổi, bổ sung 1 số điều Luật thi đua-khen thưởng.</li> <li>- Nghị định 91/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng</li> <li>- Thông tư số 08/TT-BNV quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.</li> </ul> | <p>Giảm thời gian giải quyết từ 15 ngày làm việc xuống 13 ngày làm việc. (Bước 2: giải quyết hồ sơ giảm 13 ngày xuống còn 11 ngày làm việc).</p> <p><b>Lý do:</b> Quy trình giải quyết thủ tục hành chính đơn giản, không mất nhiều thời gian. Vì vậy, có thể rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức và cá nhân trong giải quyết thủ tục hành chính.</p> |

| STT                                 | Tên/Nhóm thủ tục hành chính   | Cơ quan thực hiện |                  | Cơ sở pháp lý để thực hiện rà soát, đánh giá  | Nội dung đơn giản hóa   |
|-------------------------------------|---|-------------------|------------------|---|---|
|                                     |   | Cơ quan chủ trì   | Cơ quan phối hợp |   |   |
| <b>II. LĨNH VỰC HỘ TỊCH</b>         |   |                   |                  |   |   |
| 1                                   | Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân                                     | UBND xã           | UBND xã          | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.</li> <li>- Luật Hộ tịch năm 2014.</li> <li>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ.</li> <li>- Thông tư 04/2020/của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.</li> </ul> | <p>Giảm thời gian giải quyết hồ sơ được phân (Bước 2 – giải quyết hồ sơ). Theo quy định 10 giờ làm việc ngày giảm xuống còn 02 giờ làm việc.</p> <p><b>Lý do:</b> Vì hiện nay các thông tin công dân đã được cập nhật trên phần mềm Hộ tịch nên việc xác minh các trường hợp rất thuận tiện. Trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo (theo quy định 02 ngày làm việc). Trường hợp cần xác minh thì thời gian giải quyết không quá 23 ngày.</p> |
| <b>III. LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI</b> |   |                   |                  |   |   |
| 1                                   | Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật. | UBND cấp xã       | UBND cấp xã      | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 28/2012/NĐ-CP.</li> <li>- Thông tư liên tịch 37/2012/TTLT-BLĐTBXH-BYT - BTC-BGDĐT.</li> </ul>   | <p>Giảm thời gian giải quyết hồ sơ (bước 2 – Giải quyết hồ sơ). Theo quy định 22 ngày giảm xuống còn 20 ngày. Vì cấp xã đã thành lập Hội đồng xác định mức độ khuyết tật.</p>   |